

Bản án số: 132/2019/HS-ST  
Ngày: 20-9-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần TN, sinh ngày 15/01/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 523/16N TTV, Phường z, Quận p, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần NgT © và bà Hồng XH; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 365/QĐ-TA ngày 10/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng; ngày 21/01/2018 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Tại bản án số 148/2009/HSST ngày 28/9/2009, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; đến ngày 30/8/2010 được đặc xá về địa phương. (Đã chấp hành xong toàn bộ bản án). Ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng chất ma túy, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 02/11/2013. Ngày 20/10/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 02/11/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019. (Có mặt).

- *Bị hại:* Trẻ Lý TT, sinh ngày 10/12/2015; nơi cư trú: Số 555/36 BB, Phường p, Quận q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của trẻ Lý TT:* Bà Dương Thị HD, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 555/36 BB, Phường p, Quận q, Thành phố Hồ Chí Minh – Là mẹ ruột. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Dương Thị HD, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Số 555/36 BB, Phường p, Quận q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 22/02/2019, tại nhà Số 555/36 BB, Phường p, Quận q; bà Dương Thị HD đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, màu trắng của mình cho Lý TT, sinh ngày 10/12/2015 (là con ruột của bà HD) để TT chơi trò chơi trong điện thoại. Sau đó, bà HD đi vào nấu ăn trong căn bếp ở nhà sau, còn TT ở nhà trước cầm điện thoại di động trên chơi.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Trần TN đi ngang qua trước nhà Số 555/36 BB, Phường p, Quận q thì TN nhìn vào trong nhà phát hiện trẻ TT đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động, không có người lớn trông coi; TN nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động trên để bán kiếm tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, TN chạy vào trong nhà trên và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trên ra khỏi tay trẻ TT và nhanh chóng cất điện thoại di động vào túi quần rồi chạy ra khỏi nhà tẩu thoát.

Sự việc TN cướp giật điện thoại di động trên tay trẻ TT có bà Trần Thị AT (cư ngụ gần nhà) phát hiện, nhưng không kịp tri hô và truy đuổi. Trẻ TT bị TN cướp giật điện thoại di động thì khóc, la lớn và bà HD từ nhà sau chạy lên, nhưng TN đã bỏ chạy thoát. Sau đó, bà HD đến Công an Phường 9, Quận 8 trình báo toàn bộ sự việc.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động bị TN cướp giật là tài sản của bà Dương Thị HD đưa cho con gái là Lý TT chơi. Ngày 16/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nêu trên là 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại tài sản cho bà HD và bà HD không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 10/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần TN về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần TN mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần TN (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do bị hại không có yêu cầu) và không xử lý vật chứng (vì đã trả lại cho bị hại).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần TN đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại (chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, màu trắng) vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 22/02/2019, tại nhà Số 555/36 BB, Phường p, Quận q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần TN đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với trẻ Lý TT (sinh ngày 10/12/2015) và bản thân bị cáo biết rõ trẻ Lý TT là trẻ em (dưới 16 tuổi); nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Trần TN phải bị xét xử theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần TN có quá trình nhân thân xấu (bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản” và là đối tượng nghiện ma túy, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo vẫn còn tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và chưa được xóa); nhưng bị cáo vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần TN là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo Trần TN có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bà Dương Thị HD đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 4, màu trắng là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần TN 04 (Bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/02/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần TN.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần TN phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án

có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi       giờ       phút, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

1/

2/

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần TN, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Trần TN phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):**

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết : 03/03.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Trần TN ..... tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

**4. Các vấn đề khác:**

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần TN.
- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần TN phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi           giờ           phút, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng TrúC**

**HOÀI ÑỎÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẢM**

**HOÀI THẢM NHAÂN DAÂN HOÀI THẢM NHAÂN DAÂN THẢM  
PHÀÙN-CHUÛ TỎẢ**

**Trần Trọng TrúC**

